TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 29/5/2020.
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Anh, ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Nghệ An bị kháng nghị theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kha Thị V ; sinh năm 1980; Vắng mặt;

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An;

- *Bị đơn:* Anh Lữ Văn O ; sinh năm 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C; Địa chỉ: Số 169, L, phường L, quận H thành Phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: Bà Vy Thị Kh ; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính V; Địa chỉ: Khối 3, thị trấn V, huyện S, tỉnh Nghệ An; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết sơ thẩm, nguyên đơn chị Kha Thị V trình bày:

Chị Kha Thị V và anh Lữ Văn O tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 1998, nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 anh Lữ Văn O nghiện ma túy, mặc dù đã được đi cai nghiện nhiều lần nhưng không thành công. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên

không còn quan tâm nhau. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị Kha Thị V đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lữ Văn O .

Về con: Vợ chồng có hai con, con đầu là Lữ Văn M sinh ngày 27/02/1999 hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, con thứ hai là Lữ Thị M sinh ngày 02/10/2006. Nếu ly hôn, chị Kha Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lữ Thị M và không yêu cầu anh Lữ Văn O cấp dưỡng nuôi con chung, riêng đối con chung là Lữ Văn M nay đã lập gia đình và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu gì.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về khoản nợ: Vợ chồng còn nợ Ngân hàng V số tiền 8.082.508 đồng tính đến ngày 19/7/2019 (trong đó 8.000.000 là tiền nợ gốc, 82.508 đồng là tiền lãi). Nay ly hôn, nguyên đơn chị Kha Thị V yêu cầu Tòa án giao cho bị đơn anh Lữ Văn O phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên.

Về phía bị đơn anh Lữ Văn O trong quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần và tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Lữ Văn O nhưng anh Lữ Văn O vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con và khoản nợ của phía nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V, bà Vy Thị Kh – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng S, tỉnh Nghệ An đề nghị Tòa án yêu cầu các bên đương sự có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng trước khi giải quyết ly hôn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/HNGĐ-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 60, 81, 82 và 83 Luật Hôn và nhân gia đình; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/20/16 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kha Thị V được ly hôn anh Lữ Văn O .

2. Về con chung: Giao con chung là Lữ Thị M sinh ngày 02/10/2006 cho chị Kha Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lữ Văn O .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý

do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét;

4. Về khoản nợ: Buộc anh Lữ Văn O có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng S An số tiền vay là 8.000.000 đồng tiền gốc và các khoản lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay nợ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên nghĩa vụ thi hành án án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án sơ thẩm về phần thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chia đôi nghĩa vụ trả số nợ chung cho các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có văn bản trình bày ý kiến giữ nguyên quan điểm như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận nội dung kháng nghị, sửa án sơ thẩm theo hướng chia đôi khoản nợ, buộc chị Kha Thị Vân và anh Lữ Văn On trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kháng nghị bản án trong thời hạn và phạm vi luật định nên được chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng nghị được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An về việc đề nghị chia đôi nghĩa vụ trả số nợ chung cho các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy rằng:

Căn cứ vào sổ vay vốn dùng cho hộ gia đình thì ngày 21/11/2009, anh Lữ Văn On đứng tên vay Ngân hàng S số tiền 8.000.000 đồng, mục đích vay để làm nhà ở. Trong sổ vay vốn của Phòng Giao dịch Ngân hàng S thể hiện dấu điểm chỉ của chị Kha Thị V và chữ ký của anh Lữ Văn O . Quá trình giải quyết vụ án, anh O vắng mặt, chị V thừa nhận số tiền nợ trên là nợ chung của vợ chồng, mục đích vay để làm nhà. Đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nhằm mục đích sử dụng chung, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là nợ chung của chị V và anh O là có cơ sở.

Căn cứ vào các Điều 27, khoản 1, 2 Điều 37 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *"Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập"*.

Như vậy, chị Vân và anh O phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng S. Quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án, anh O vắng mặt, các đương sự không có văn bản về việc thỏa thuận trả nợ chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con... Nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác"*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Lữ Văn O phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ chung vợ chồng cho Ngân hàng S để bù trừ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Vân là không đúng quy định. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm, buộc chị Kha Thị V và anh Lữ Văn O trả nợ cho Ngân hàng S số tiền 8.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4]. Về án phí: Các đương sự không kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kha Thị V và anh Lữ Văn O thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ phải trả.

[5] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân S, tỉnh Nghệ An; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 27, khoản 1, 2 Điều 37, Điều 60, khoản 1 Điều 107 Luật Hôn và nhân gia đình; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Buộc chị Kha Thị V và anh Lữ Văn On , mỗi người phải trả cho Ngân hàng S số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kha Thị V và anh Lữ Văn O được miễn án phí dân sự sơ thẩm về khoản nợ phải trả.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ